

SAO KÊ LÀNG NỮ TỪ 17H NGÀY 03/10 ĐẾN 17H NGÀY 04/10			
Ngày giao dịch	Số tham chiếu	Số tiền ghi có	Mô tả
10/4/2024	5389 - 68751	100,000.00	02009704221004132215202425K1109582.68751.132216.NGUYEN THI HONG chuyen tien ung ho
10/4/2024	5078 - 65788	500,000.00	MBVCB.7212685944.dong bao vung bao lu.CT tu 0011002387914 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/4/2024	5387 - 43801	50,000.00	0200970415100413090920245b7q618019.43801.130823.Ung ho thon lang Nu
10/4/2024	5390 - 67029	200,000.00	0200970405100412321020246A6A044228.67029.123210.Vietcombank:1235667979:TRINH GIA LINH chuyen tien
10/4/2024	5387 - 26450	1,000,000.00	020097041510041217032024ML4J510070.26450.121703.PHAM HUU NHA ung ho dong bao lu lut
10/4/2024	5147 - 66943	41,291.00	MBVCB.7211962487.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.

10/4/2024	5009 - 18710	112,134,000.00	SHGD:10002758.DD:241004.BO:VU THI KHUYEN.Remark:CAN BO LANH DAO TONG CONG TY LILAMA UNG HO TAI THIET LANG NU
10/4/2024	5078 - 97722	500,000.00	MBVCB.7210780665.ung ho nhung nguoi Viet vuon len chan chinh.CT tu 0011004242835 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/4/2024	5213 - 70520	100,000.00	708690.041024.094026.NGUYEN DIEU THUY Chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut.
10/4/2024	5078 - 88092	100,000.00	MBVCB.7210517593.ung ho dong bao lang Nu.CT tu 0021000415609 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/4/2024	5130 - 78413	500,000,000.00	/Ref:P006507363{\\}CTY CP CONG NGHE PLASMA VIET NAMCONG TY CP CONG NGHE PLASMA UNG HO LANGNU CV SO 272/QTLV NGAY 03.10.2024.
10/4/2024	5078 - 38732	2,000.00	MBVCB.7209021730..CT tu 1041986557 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/4/2024	5147 - 65006	24,954.00	MBVCB.7208937264.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
10/4/2024	5078 - 33201	200,000.00	MBVCB.7208857003..CT tu 0491000126065 toi 1235667979 Quy Tam long Viet

10/3/2024	521 9 - 537 60	10,000,00 0.00	647780.031024.214443.Ung ho dong bao lu lut FT24278393772892
10/3/2024	507 8 - 082 24	100,000.0 0	MBVCB.7208098413.ung ho tre em co hoan canh kho khan.CT tu 0211000550938 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/3/2024	507 8 - 959 12	50,000.00	MBVCB.7207738944..CT tu 1036449563 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/3/2024	507 8 - 726 50	200,000.0 0	MBVCB.7207046079..CT tu 1013214516 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/3/2024	507 8 - 718 33	50,000.00	MBVCB.7207012605.mai la nguoi Viet Nam.CT tu 9963266936 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/3/2024	514 7 - 632 14	29,684.00	MBVCB.7206935757.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.null
10/3/2024	538 9 - 213 21	270,000.0 0	020097041510031856152024wbb4861628.21321.185615.NGUY EN THI CHANH Chuyen tien
10/3/2024	538 9 - 427 59	500,000.0 0	020097041510031755202024IMjL681659.42759.175434.ung ho thon Lang Nu

10/3/2024	521 9 - 923 02	250,000.0 0	029349.031024.174054.Ung ho dong bao bi lu lut
10/3/2024	507 8 - 339 02	200,000.0 0	MBVCB.7205885924.ung ho quy.CT tu 9934111989 DUONG HUONG LY toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
TỔNG		626.601.929	